

Báo cáo cập nhật KQKD Q1-2025

Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)

Ngày 27/05/2025



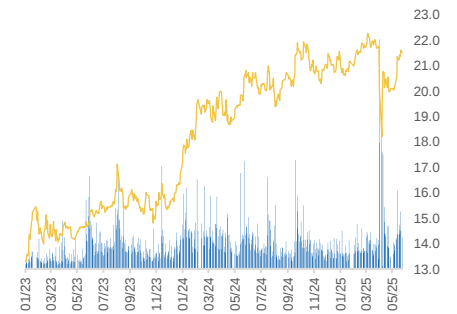
Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)

Mã cổ phiếu	ACB
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	22,300
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	18,200
Vốn hóa (tỷ đồng)	96,033
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	8,485,074
SLCP lưu hành (Tr CP)	5,136.6
Beta	0.97
P/E	5.80
P/B	1.10

Thông tin cơ bản:

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) thành lập năm 1993. Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, ACB hiện là ngân hàng tư nhân bán lẻ lớn nhất trong nhóm ngân hàng tư nhân tại Việt Nam. ACB nổi bật với mức sinh lời hàng đầu và chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất trong ngành. Khu vực phía nam là thị trường hoạt động chủ yếu của ACB, chiếm sấp xỉ 70% tổng dư nợ tín dụng cho vay của ngân hàng trong năm 2023.

Diễn biến giá cổ phiếu ACB



Nguồn: ACB, NHSV Research tổng hợp

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG CHẬM, NIM SUY GIẢM VÀ LỢI NHUẬN ĐI LÙI

Lợi nhuận Q1-2025 suy giảm do NIM rơi về mức đáy nhiều năm và chi phí dự phòng tăng vọt.

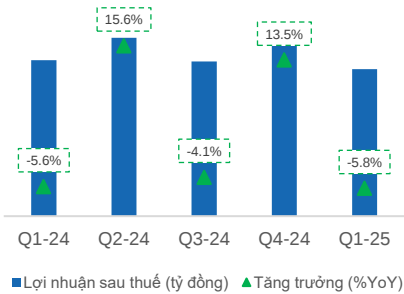
- Thu nhập hoạt động Q1-2025 của ACB giảm 7.5% QoQ và cũng giảm nhẹ 3.1% YoY. Trong đó:
 - Thu nhập lãi thuần (NII) giảm 10.2% QoQ và giảm 5.4% YoY trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng Q1-2025 ở mức 3.1% YTD và +18.3% YoY nhưng NIM bình quân Q1-2025 vẫn tiếp tục giảm thêm 49 đpt QoQ và giảm mạnh 87 đpt YoY, về mức thấp nhất trong nhiều năm.
 - Thu nhập ngoài lãi (Non-II) tích cực hơn khi ghi nhận mức tăng 5.3% QoQ và cũng tăng 7.5% YoY. Trong đó, NFI và mảng hoạt động kinh doanh ngoại hối & vàng có đóng góp tích cực nhất khi tăng trưởng lần lượt +17.1% YoY và +104% YoY. Trong khi đó, mảng hoạt động chứng khoán chỉ ghi nhận 22 tỷ đồng thu nhập thuần, lần lượt giảm mạnh -88.1% QoQ và -94.4% YoY.
- Chi phí hoạt động Q1-2025 giảm nhẹ -1.7% QoQ và -2.6% YoY - là mức giảm thấp hơn so với TOI (giảm 3.1% YoY). Do đó, CIR bình quân quý đã vượt lên mức 34%, tăng 18 đpt so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong Q1-2025 ở mức 626 tỷ đồng, tăng mạnh +22.2% YoY và tăng rất mạnh +324% so với mức trích lập thấp điểm trong Q4-2024.
- Tổng hợp các yếu tố nêu trên giúp ACB ghi nhận lợi nhuận sau thuế Q1-2025 ở mức 3.678 tỷ đồng, giảm khá -19.1% QoQ và giảm nhẹ -5.8% YoY.

Tăng trưởng tín dụng Q1-2025 của ACB chậm lại do nhu cầu yếu từ nhóm khách hàng SMEs.

- Hết Q1-2025, ACB ghi nhận tăng trưởng tín dụng ở mức 3.12% YTD, giảm nhẹ 68 đpt so với cùng kỳ (3.82%), thấp hơn tăng trưởng tín dụng bình quân toàn thị trường (~3.9%), và cũng là mức tăng trưởng tín dụng Q1 khá thấp trong lịch sử hoạt động của ngân hàng.

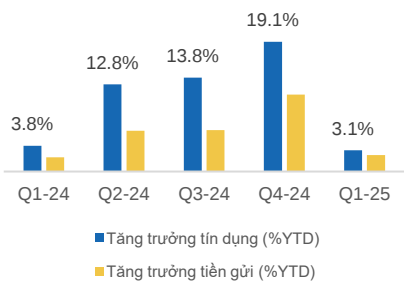
Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế



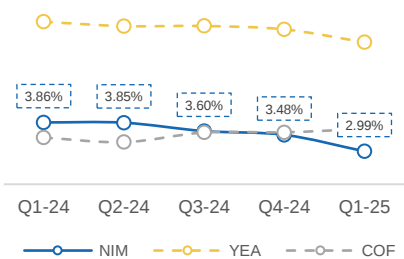
Nguồn: ACB, NHSV Research tổng hợp

Tăng trưởng tín dụng và tiền gửi



Nguồn: ACB, NHSV Research tổng hợp

NIM, YEA và COF bình quân quý



Nguồn: ACB, NHSV Research tổng hợp

- Phân theo phân khúc, tín dụng bán lẻ tăng 3,3% YTD, nhỉnh hơn so với tín dụng doanh nghiệp (chỉ tăng 2,7%) với tín dụng SMEs tăng nhẹ 0.4% YTD và tín dụng doanh nghiệp lớn tăng mạnh nhất, với mức tăng 9.2% YTD.
- Trong tín dụng doanh nghiệp, 2 nhóm lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất là thương mại và sản xuất lần lượt tăng 3% và 9% so với đầu năm.

Tiền gửi khách hàng tại ACB tăng mạnh nhất trong nhiều năm nhờ dòng vốn huy động từ nhóm khách hàng cá nhân cải thiện rõ rệt.

- Trong Q1-2025, ACB ghi nhận tăng trưởng tiền gửi khách hàng đạt 2,43% YTD, cao hơn 34 đpt so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng trưởng Q1 cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Mức tăng này cũng vượt đáng kể mức tăng trưởng bình quân toàn ngành, ước tính khoảng 1,4%. Trong đó, tăng trưởng tiền gửi chủ yếu đến từ nhóm khách hàng cá nhân, với mức tăng 4% YTD, bên cạnh tiền gửi từ nhóm doanh nghiệp lớn tăng nhẹ 1,4%. Ngược lại, tiền gửi từ nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) giảm 6,9%, có thể do các doanh nghiệp này đang ưu tiên sử dụng vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thay vì gửi ngân hàng.

NIM Q1-2025 của ACB giảm mạnh xuống dưới trung bình ngành do chịu tác động kép từ cả YEA và COF.

- Trong Q1-2025, NIM bình quân của ACB giảm mạnh xuống còn 2,99%, thấp hơn 49 đpt so với quý trước và giảm tới 87 đpt so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức NIM theo quý thấp nhất của ngân hàng trong nhiều năm, cho thấy những khó khăn ngày càng lớn trong việc duy trì hiệu quả biên lợi nhuận trong môi trường lãi suất thấp và cạnh tranh tín dụng gay gắt.
- Theo ước tính của chúng tôi, NIM bình quân quý toàn ngành Ngân hàng trong Q1-2025 ước đạt 3.05%. Như vậy, đây sẽ là quý đầu tiên sau nhiều năm, ACB ghi nhận NIM bình quân quý thấp hơn mức trung bình ngành. Tuy vậy, xét trong 12 tháng gần nhất, ACB vẫn duy trì lợi thế nhất định khi NIM (TTM) ở mức 3,46%, cao hơn đáng kể so với trung bình ngành (khoảng 3,30%).

Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)

- Nguyên nhân chính khiến NIM suy giảm là do thu nhập lãi từ tài sản sinh lời (YEA) giảm mạnh 61 đpt QoQ, trong khi chi phí vốn (COF) lại tăng nhẹ 10 đpt QoQ. Diễn biến này phản ánh môi trường lãi suất cho vay đang bị điều chỉnh giảm theo định hướng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, trong khi áp lực cạnh tranh trong ngành ngân hàng ngày càng gay gắt, đặc biệt ở mảng cho vay bán lẻ – vốn là thế mạnh truyền thống của ACB. Thực tế này cũng phần nào lý giải cho tốc độ tăng trưởng tín dụng thấp của ngân hàng trong quý đầu năm.

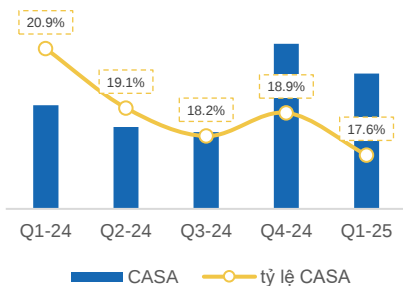
Suy giảm CASA trong Q1 làm gia tăng áp lực lên chi phí vốn.

- Trong Q1-2025, ACB ghi nhận sự suy giảm đáng kể ở cả quy mô và tỷ lệ CASA. Cụ thể, quy mô CASA giảm nhẹ khoảng 3,1% so với cuối năm 2024, trong khi tỷ lệ CASA giảm tới 129 đpt so với quý trước, xuống mức thấp nhất kể từ cuối năm 2019.
- Diễn biến này đã góp phần làm gia tăng chi phí vốn (COF) của ACB trong kỳ, gián tiếp tạo áp lực lên biên lãi ròng (NIM) – hiện đang giảm mạnh như phân tích nêu trên.

ACB giữ ổn định tỷ lệ nợ xấu trong Q1-2025 nhờ tăng cường trích lập dự phòng và xử lý nợ, nhưng tỷ lệ bao phủ nợ xấu vẫn tiếp tục suy giảm.

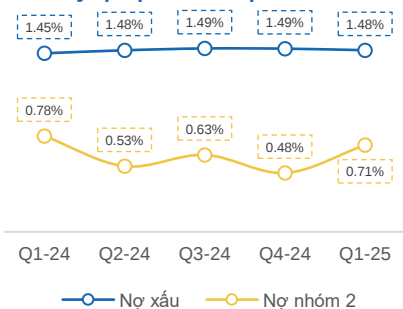
- Kết thúc Q1-2025, ACB ghi nhận tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ từ mức 1,49% cuối năm 2024 xuống còn 1,48%, tương ứng mức cải thiện rất khiêm tốn -1 đpt. Tuy nhiên, rủi ro tín dụng tiềm ẩn có dấu hiệu gia tăng khi tỷ lệ nợ cần chú ý (nợ nhóm 2) bật tăng mạnh từ 0,48% lên 0,71% (+23 đpt), cho thấy chất lượng tín dụng vẫn đang chịu áp lực trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng chậm lại và môi trường kinh doanh vẫn còn nhiều thách thức.
- Mặc dù đã trích lập dự phòng khá lớn và tỷ lệ nợ xấu có phần cải thiện nhẹ trong Q1-2025 nhưng tỷ lệ bao phủ nợ xấu của ngân hàng vẫn tiếp tục chạm đáy, hiện vào khoảng 72,08%, giảm 5,84% so với cuối năm trước. Điều này là do ngân hàng đã sử dụng lượng lớn bộ đệm dự phòng để đẩy nhanh tốc độ xử lý nợ xấu trong Q1-2025, với giá trị nợ xấu đã xử lý (hoặc đưa ra ngoài bảng) ước tính ~ 1.000 tỷ đồng.
- Dù vậy, LLR của ACB vẫn đang được duy trì trong TOP dẫn đầu của nhóm các ngân hàng tư nhân tại Việt Nam, cho thấy ngân hàng vẫn còn khá nhiều dư địa để ứng phó với rủi ro tín dụng có thể phát sinh trong thời gian tới.

CASA và tỷ lệ CASA



Nguồn: ACB, NHSV Research tổng hợp

Tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2



Nguồn: ACB, NHSV Research tổng hợp

Nhân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)

Bảng 1: Kết quả kinh doanh 2024 và Q1-2025

Kết quả kinh doanh	2024	YoY	Q1-2025	YoY	QoQ
Thu nhập hoạt động	33,515	2.3%	7,915	-3.1%	-7.5%
Thu nhập lãi thuần (NII)	27,795	11.4%	6,359	-5.4%	-10.2%
Thu nhập ngoài lãi (Non-II)	5,720	-26.5%	1,556	7.5%	5.3%
TNT hoạt động dịch vụ (NFI)	3,239	10.8%	872	17.1%	0.4%
TNT hoạt động FX	1,171	5.5%	476	103.9%	38.2%
TNT hoạt động chứng khoán	651	-76.9%	22	-94.4%	-88.1%
TNT hoạt động khác	660	-29.7%	186	173.0%	137.7%
Chi phí hoạt động	10,903	0.3%	2,692	-2.6%	-1.7%
Chi phí dự phòng	1,606	-11.0%	626	22.2%	324.0%
Lợi nhuận sau thuế	16,790	4.6%	3,678	-5.8%	-19.1%

Nguồn: ACB, NHSV Research

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Các chỉ tiêu chính	2024	YoY	Q1-2025	YoY	QoQ
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	19.1%	+123 đcb	3.1%	-68 đcb	-1597 đcb
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	11.3%	-530 đcb	2.4%	+34 đcb	-888 đcb
NIM	3.6%	-28 đcb	3.0%	-87 đcb	-49 đcb
YEA	6.6%	-154 đcb	6.3%	-61 đcb	-39 đcb
COF	3.3%	-142 đcb	3.7%	+26 đcb	+10 đcb
CASA	18.9%	-92 đcb	17.6%	-325 đcb	-129 đcb
Tỷ lệ nợ xấu	1.5%	+28 đcb	1.5%	+3 đcb	-1 đcb
Phí suất tín dụng (Credit cost)	0.3%	-10 đcb	0.4%	+1 đcb	+33 đcb
LLR	77.9%	-1325 đcb	72.1%	-647 đcb	-584 đcb
CIR	32.5%	-68 đcb	34.0%	+18 đcb	+200 đcb
ROA	2.1%	-30 đcb	1.7%	-49 đcb	-50 đcb
ROE	21.7%	-305 đcb	17.5%	-424 đcb	-473 đcb

Nguồn: ACB, NHSV Research

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.